

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Event 401 Boys 8 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 3 Timed Finals						
2	Ha Tien, Dat	8	Quan 3	XNT	_____	_____
3	Nguyen Bao, Nguyen	8	Quan 5	XNT	_____	_____
4	Ho Dai, Nghia	8	Quan 10	NT	_____	_____
5	Huynh, Anh	8	Quan 1	NT	_____	_____
6	Duong Anh, Tuan	8	Quan 5	NT	_____	_____
Heat 2 of 3 Timed Finals						
1	Nguyen Chi, Hai	8	Quan 5	NT	_____	_____
2	Nguyen Minh, Khang	8	Quan 1	NT	_____	_____
3	Hoang Vo Nhan, Bach	8	Quan 5	NT	_____	_____
4	Dinh Y, Vuong	8	Quan 5	48.00	_____	_____
5	Ng Tran Duy, Nhat	8	Quan 10	NT	_____	_____
6	Tran Bao, Son	8	Quan Go Vap	NT	_____	_____
7	Bui Hoang Nam, Nguyen	8	Quan 1	NT	_____	_____
8	Duong Gia, Hao	8	Quan 5	NT	_____	_____
Heat 3 of 3 Timed Finals						
1	Ng Quoc Dang, Khoa	8	Quan Tan Phu	39.00	_____	_____
2	Nguyen Hoang, Quan	8	Quan Phu Nhuan	36.70	_____	_____
3	Nguyen Minh, Phuc	8	Quan 1	36.00	_____	_____
4	Tran Hai, Long	8	Quan Tan Phu	35.15	_____	_____
5	Tran Phan Nghe, Minh	8	Quan Phu Nhuan	35.90	_____	_____
6	Nguyen Tuan, Khoi	8	Quan 5	36.00	_____	_____
7	Ho Hieu, Minh	8	Quan Phu Nhuan	38.80	_____	_____
8	Le Hoang, Minh	8	Quan Phu Nhuan	39.50	_____	_____

Event 402 Girls 8 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 3 Timed Finals						
2	Dao Ngoc Hoang, Anh	8	Quan 10	NT	_____	_____
3	Vo Bich Thien, Chau	8	Quan 5	NT	_____	_____
4	Nguyen Kim An, Anna	8	Quan 3	NT	_____	_____
5	Le Diep, Anh	8	Quan 4	NT	_____	_____
6	Nguyen Gia, Nghi	8	Quan 5	NT	_____	_____
7	Ta Cong, Anh	8	Quan 1	NT	_____	_____
Heat 2 of 3 Timed Finals						
1	Do Quynh, Chi	8	Quan 1	NT	_____	_____
2	Huynh Ngoc Doanh, Doanh	8	Quan Phu Nhuan	40.50	_____	_____
3	Doan Thi Uyen, Nhi	8	Quan Tan Phu	40.00	_____	_____
4	Ngo Le Ha, Anh	8	Quan 3	40.00	_____	_____
5	Chu Pham Y, Binh	8	Quan Tan Phu	40.00	_____	_____
6	Pham Do Tu, Duong	8	Quan Phu Nhuan	40.10	_____	_____
7	Le Hoang Kim, Phuc	8	Quan 5	53.00	_____	_____
8	Yerang, Lee	8	Quan 4	NT	_____	_____
Heat 3 of 3 Timed Finals						
1	Phan Gia, Han	8	Quan Binh Thanh	39.00	_____	_____
2	Vu Huong, Thao	8	Quan 1	39.00	_____	_____
3	Vo My, Hanh	8	Quan Tan Phu	38.00	_____	_____
4	Ng Tran Lan, Phuong	8	Quan Phu Nhuan	35.80	_____	_____
5	Bui Khanh, Chi	8	Quan Phu Nhuan	36.80	_____	_____
6	Nguyen Khanh, Chau	8	Quan Tan Phu	38.00	_____	_____
7	Nguyen Minh, Thu	8	Quan 5	39.00	_____	_____
8	Lo Phuong Bao, Ngan	8	Quan Tan Phu	40.00	_____	_____

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Event 403 Boys 9 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 4 Timed Finals						
1	Mai Cao, Vy	9	Quan 4	39.00	_____	_____
2	Dang Duc Thien, Tue	9	Quan Binh Thanh	38.00	_____	_____
3	Pham Cao, Thang	9	Quan 4	37.00	_____	_____
4	Thi Gia, Tuan	9	Quan Binh Thanh	37.00	_____	_____
5	Luu Ng Phuoc, Toan	9	Quan 5	37.00	_____	_____
6	Dang Hai, Thien	9	Quan Binh Thanh	37.60	_____	_____
7	Lo Minh, Khang	9	Quan 1	39.00	_____	_____
8	Pham Minh, Tu	9	Quan 1	NT	_____	_____
Heat 2 of 4 Timed Finals						
1	Phan Le Minh, Truc	9	Quan Tan Phu	37.00	_____	_____
2	Tran Bao, Khoa	9	Quan Tan Phu	36.10	_____	_____
3	Bui Hoang, Minh	9	Quan Phu Nhuan	36.00	_____	_____
4	Tran Thanh, Nhan	9	Quan Tan Phu	35.00	_____	_____
5	Vo Bao, Anh	9	Quan 4	36.00	_____	_____
6	Hong Trien, Hoang	9	Quan 5	36.00	_____	_____
7	Nguyen Thien, Huu	9	Quan Binh Thanh	36.80	_____	_____
8	Truong Minh, Tri	9	Quan 1	37.00	_____	_____
Heat 3 of 4 Timed Finals						
1	Phan Cam, Binh	9	Quan 1	34.00	_____	_____
2	Hoang Nguyen Anh, Tu	9	Quan Tan Phu	34.00	_____	_____
3	Nguyen Gia, Phuc	9	Quan Phu Nhuan	33.85	_____	_____
4	Ma Thanh Trung, Chinh	9	Quan 1	31.00	_____	_____
5	Phan Gia, Hung	9	Quan Binh Thanh	33.00	_____	_____
6	Nguyen Cao, Vinh	9	Quan Binh Thanh	34.00	_____	_____
7	Tran Thien, Minh	9	Quan 1	34.00	_____	_____
8	Lai Ung, Vu	9	Quan Phu Nhuan	34.60	_____	_____
Heat 4 of 4 Timed Finals						
2	Nguyen Phu, Gia	9	Quan 5	NT	_____	_____
3	Phan Tu, Hung	9	Quan 1	NT	_____	_____
4	Le Ho Khang, Phi	9	Quan 5	NT	_____	_____

Event 404 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 4 Timed Finals						
5	Le Hoang Thanh, An	9	Quan Binh Thanh	NT	_____	_____
6	Olivia, Hoang	9	Quan 3	NT	_____	_____
7	Harang, Lee	9	Quan 4	NT	_____	_____
Heat 2 of 4 Timed Finals						
2	Tran Bao, Vy	9	Quan 5	NT	_____	_____
3	Nguyen Chau Cat, Tuong	9	Quan Binh Thanh	NT	_____	_____
4	Le Do Thuy, Khanh	9	Quan 3	40.00	_____	_____
5	Le Huynh Mai, Kha	9	Quan Tan Phu	42.00	_____	_____
6	Ho An, Nhi	9	Quan 5	NT	_____	_____
7	Ng Thanh Thuy, Vy	9	Quan 5	NT	_____	_____

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Heat 3 Timed Finals... (Event 404 Girls 9 Year Olds 50 LC Meter Freestyle)

1	Huynh Tran Thanh, Thuy	9	Quan 1	38.00	_____	_____
2	Vu Bao, Ngoc	9	Quan Tan Phu	37.85	_____	_____
3	Vu Tran Hong, Phuc	9	Quan 3	37.00	_____	_____
4	Tran Tue, Man	9	Quan 5	36.00	_____	_____
5	Pham Ngoc Gia, Han	9	Quan 1	36.00	_____	_____
6	Phan Hoang, Ngan	9	Quan Tan Phu	37.00	_____	_____
7	Pham Huynh Ngoc, Suong	9	Quan Tan Phu	38.00	_____	_____
8	Do Ngoc Bao, Tran	9	Quan Tan Phu	38.00	_____	_____

Heat 4 of 4 Timed Finals

1	Vo Ng Bao, Ngan	9	Quan 5	36.00	_____	_____
2	Hoang Do Ha, Quyen	9	Quan Phu Nhuan	35.00	_____	_____
3	Pham Do Phuong, Lam	9	Quan 5	34.00	_____	_____
4	Tse Yan, Bui	9	Quan 3	32.00	_____	_____
5	Tran Tue, Lam	9	Quan 5	33.00	_____	_____
6	Tran Son, Ha	9	Quan Phu Nhuan	34.88	_____	_____
7	Le Lan, Huong	9	Quan Phu Nhuan	35.50	_____	_____
8	Nguyen Phuoc, Nghi	9	Quan 5	36.00	_____	_____

Event 405 Boys 10 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
------	------	-----	------	-----------	--------	-------

Heat 1 of 4 Timed Finals

2	Dang Thai, Bao	10	Quan 5	NT	_____	_____
3	Tran Thai, Duong	10	Quan 5	NT	_____	_____
4	Le Tu Minh, Khoi	10	Quan 1	NT	_____	_____
5	Huynh Tri, Thien	10	Quan 1	NT	_____	_____
6	Tran Quang, Minh	10	Quan 1	NT	_____	_____
7	Ho Quoc, Dung	10	Quan 5	NT	_____	_____

Heat 2 of 4 Timed Finals

1	Nguyen Phuc, Nguyen	10	Quan 4	NT	_____	_____
2	Ng Dinh Son, Minh	10	Quan 5	37.00	_____	_____
3	Huynh Minh Hai, Long	10	Quan 1	34.00	_____	_____
4	Ho Bao, Nam	10	Quan Phu Nhuan	33.80	_____	_____
5	Huynh Minh, Phu	10	Quan 5	34.00	_____	_____
6	Nguyen Cao Thien, Phuc	10	Quan Tan Phu	36.00	_____	_____
7	Hoang Minh Tuong, An	10	Quan 5	38.00	_____	_____
8	Mai Phuc, Nguyen	10	Quan 5	NT	_____	_____

Heat 3 of 4 Timed Finals

1	Chung Vu Gia, Phuc	10	Quan Tan Phu	33.10	_____	_____
2	Pham Bao, Di	10	Quan 1	33.00	_____	_____
3	Nguyen Chan, Phong	10	Quan Phu Nhuan	33.00	_____	_____
4	Tran Minh, Quang	10	Quan Tan Phu	32.50	_____	_____
5	Nguyen Tien, Phuoc	10	Quan Tan Phu	32.90	_____	_____
6	Phan Minh, Hung	10	Quan Binh Thanh	33.00	_____	_____
7	Nguyen Hieu, Phong	10	Quan Binh Thanh	33.05	_____	_____
8	Pham Hoang Anh, Khoi	10	Quan Tan Phu	33.78	_____	_____

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Heat 4 Timed Finals... (Event 405 Boys 10 Year Olds 50 LC Meter Freestyle)

1	Nguyen Trung, Hieu	10	Quan Phu Nhuan	32.50	_____	_____
2	Nguyen Tuan, Khang	10	Quan 5	32.00	_____	_____
3	Lai Ung, Hao	10	Quan Phu Nhuan	31.00	_____	_____
4	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	29.00	_____	_____
5	Ha Quoc, Nguyen	10	Quan Tan Phu	29.98	_____	_____
6	Cong Gia, Hung	10	Quan 5	31.00	_____	_____
7	Ng Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	32.00	_____	_____
8	Nguyen Gia, Bao	10	Quan Tan Phu	32.50	_____	_____

Event 406 Girls 10 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
------	------	-----	------	-----------	--------	-------

Heat 1 of 4 Timed Finals

1	Le Hai, My	10	Quan 1	NT	_____	_____
2	Do Quynh, Phuong	10	Quan 1	NT	_____	_____
3	Pham Le An, Khoi	10	Quan 4	NT	_____	_____
4	Le Hai, Thanh	10	Quan 1	NT	_____	_____
5	Ng Le Phuong, Vy	10	Quan 1	NT	_____	_____
6	Nguyen Thuc, Quyen	10	Quan 5	NT	_____	_____
7	Ng Truong Thien, An	10	Quan 5	NT	_____	_____
8	Cu Trinh Gia, Han	10	Quan 1	NT	_____	_____

Heat 2 of 4 Timed Finals

1	Nguyen Mai, Anh	10	Quan Phu Nhuan	39.40	_____	_____
2	Ng Ngoc Bao, Nhi	10	Quan Tan Phu	37.00	_____	_____
3	Tran Tue, Lam	10	Quan Binh Thanh	36.00	_____	_____
4	Vu Thao, Nhi	10	Quan Phu Nhuan	36.00	_____	_____
5	Dao Manh Khanh, Vi	10	Quan 3	36.00	_____	_____
6	Tran Bao Vy, Oanh	10	Quan Tan Phu	36.00	_____	_____
7	Truong Huynh Truc, Thao	10	Quan 5	38.00	_____	_____
8	Tran Bao, Ngoc	10	Quan 1	NT	_____	_____

Heat 3 of 4 Timed Finals

1	Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	35.00	_____	_____
2	Ng Thi Ngoc, Truc	10	Quan Tan Phu	34.25	_____	_____
3	Ng Ngoc Nha, Uyen	10	Quan 5	34.00	_____	_____
4	Huynh Thien, My	10	Quan Binh Thanh	33.00	_____	_____
5	Ng Bao Lam, Anh	10	Quan 3	34.00	_____	_____
6	Nguyen Truc, Nhu	10	Quan 5	34.00	_____	_____
7	Vuu Boi, Kim	10	Quan 5	35.00	_____	_____
8	Tran Pham Quynh, Thy	10	Quan 3	36.00	_____	_____

Heat 4 of 4 Timed Finals

1	Ng Ngoc Quy, Tran	10	Quan Phu Nhuan	33.00	_____	_____
2	Phung Ng Bich, Duyen	10	Quan Phu Nhuan	32.50	_____	_____
3	Doan Tran Quynh, Tram	10	Quan Binh Thanh	32.00	_____	_____
4	Hua Gia, Nghi	10	Quan Binh Thanh	31.80	_____	_____
5	Nguyen Thi Tuong, An	10	Quan Phu Nhuan	32.00	_____	_____
6	Le Hoang Gia, Han	10	Quan Tan Phu	32.25	_____	_____
7	Ho Bao, Ngoc	10	Quan Tan Phu	32.50	_____	_____
8	Le Thanh, Ha	10	Quan Phu Nhuan	33.00	_____	_____

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Event 407 Boys 11 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 4 Timed Finals						
2	Pham Binh, Minh	11	Quan 1	NT	_____	_____
3	Dinh Tuan, Kiet	11	Quan Tan Phu	35.90	_____	_____
4	Cao Minh Trong, Nghia	11	Quan 5	35.00	_____	_____
5	Nguyen Minh, Thai	11	Quan 5	35.00	_____	_____
6	Pham Ho Thanh, Lam	11	Quan Tan Phu	39.12	_____	_____
7	Vo Tuan, Anh	11	Quan 1	NT	_____	_____
Heat 2 of 4 Timed Finals						
1	Phung Chan, Minh	11	Quan 1	34.00	_____	_____
2	Ng Tran Dang, Khoi	11	Quan 5	33.00	_____	_____
3	Phan Tien, Thanh	11	Quan 3	33.00	_____	_____
4	Ng Hoang Dang, Khoi	11	Quan Phu Nhuan	32.50	_____	_____
5	Vu Tung, Bach	11	Quan Phu Nhuan	32.50	_____	_____
6	Vuu Khai, An	11	Quan 5	33.00	_____	_____
7	Hong Duc, Phong	11	Quan 5	34.00	_____	_____
8	Doan Ng Minh, Long	11	Quan 3	35.00	_____	_____
Heat 3 of 4 Timed Finals						
1	Nguyen Quang, Thang	11	Quan Tan Phu	32.20	_____	_____
2	Dang Duc Hai, Dang	11	Quan 5	32.00	_____	_____
3	Ng Pham Gia, Quang	11	Quan Phu Nhuan	31.00	_____	_____
4	Tran Huu, Dat	11	Quan Tan Phu	30.12	_____	_____
5	Ha Gia, Hoang	11	Quan Tan Phu	30.15	_____	_____
6	Nguyen Hai, Nam	11	Quan Tan Phu	31.90	_____	_____
7	Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	32.00	_____	_____
8	Ng Vu Phi, Long	11	Quan Tan Phu	32.23	_____	_____
Heat 4 of 4 Timed Finals						
1	Le Phi, Thang	11	Quan Tan Binh	30.00	_____	_____
2	Le Bao, Chau	11	Quan 1	30.00	_____	_____
3	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	29.00	_____	_____
4	Ng Dinh Gia, Huy	11	Quan Phu Nhuan	28.33	_____	_____
5	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	29.00	_____	_____
6	Tran Gia, Phuc	11	Quan Phu Nhuan	29.90	_____	_____
7	Mai Xuan, Minh	11	Quan Tan Binh	30.00	_____	_____
8	Vu Hai, Phong	11	Quan Tan Binh	30.00	_____	_____

Event 408 Girls 11 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 4 Timed Finals						
3	Nguyen Kim Ly, Kimberly	11	Quan 3	NT	_____	_____
4	Ng Ngoc Bao, Yen	11	Quan Go Vap	NT	_____	_____
5	Le Tran Minh, Anh	11	Quan 5	NT	_____	_____
Heat 2 of 4 Timed Finals						
1	Vu Hoang, Lam	11	Quan Tan Phu	39.00	_____	_____
2	Phan Quynh, Nguyen	11	Quan Tan Phu	36.00	_____	_____
3	Le Ho An, Phi	11	Quan 5	35.00	_____	_____
4	Ng Ho Phuong, Nhi	11	Quan 1	34.00	_____	_____
5	Ng Ngoc Bao, Tran	11	Quan 5	34.00	_____	_____
6	Lam Do Ngoc, Van	11	Quan Tan Phu	35.20	_____	_____
7	Huynh Ng Thach, Thao	11	Quan Tan Phu	37.00	_____	_____
8	Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	NT	_____	_____

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Heat 3 Timed Finals... (Event 408 Girls 11 Year Olds 50 LC Meter Freestyle)

1	Nguyen Diem, Quynh	11	Quan Phu Nhuan	33.80	_____	_____
2	Tran Dao Bao, Tran	11	Quan 5	33.00	_____	_____
3	Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Quan Binh Thanh	32.00	_____	_____
4	Hanah, White	11	Quan 5	32.00	_____	_____
5	Ng Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	32.00	_____	_____
6	Le Ngoc Quynh, Chi	11	Quan Tan Phu	32.12	_____	_____
7	Le Ngoc An, Nhien	11	Quan 1	33.00	_____	_____
8	Tran Bich Lam, Phuong	11	Quan 3	34.00	_____	_____

Heat 4 of 4 Timed Finals

1	Hoang Le Thao, My	11	Quan Tan Phu	31.85	_____	_____
2	Ng Ngoc Gia, Han	11	Quan Phu Nhuan	31.00	_____	_____
3	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	31.00	_____	_____
4	Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	30.00	_____	_____
5	Kieu Tran Tam, An	11	Quan 1	31.00	_____	_____
6	Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Quan Tan Binh	31.00	_____	_____
7	Nguyen Que, An	11	Quan Phu Nhuan	31.50	_____	_____
8	Nguyen Quynh, Tram	11	Quan Tan Phu	31.90	_____	_____

Event 409 Boys 12 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
------	------	-----	------	-----------	--------	-------

Heat 1 of 3 Timed Finals

1	Ng Quang Thien, Phu	12	Quan 5	NT	_____	_____
2	Ng Tran Gia, Phuc	12	Quan 4	NT	_____	_____
3	Le Truong Phu, Hung	12	Quan 4	33.00	_____	_____
4	Dang Do Anh, Khoa	12	Quan Tan Phu	30.23	_____	_____
5	Thi Tat, Thanh	12	Quan Binh Thanh	31.00	_____	_____
6	Vuong Tuan, Khang	12	Quan 5	36.00	_____	_____
7	Mai Cao, Tri	12	Quan 4	NT	_____	_____

Heat 2 of 3 Timed Finals

1	Huynh Ng Le, Danh	12	Quan Tan Phu	29.98	_____	_____
2	Ng Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	29.00	_____	_____
3	Nguyen Anh, Quan	12	Quan Tan Binh	28.00	_____	_____
4	Banh Tien, Hung	12	Quan Go Vap	26.00	_____	_____
5	Pham Phuoc, Nhan	12	Quan Phu Nhuan	28.00	_____	_____
6	Nguyen Tri, Viet	12	Quan 5	28.50	_____	_____
7	Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	29.00	_____	_____
8	Ha Quoc, Toan	12	Quan Tan Phu	30.21	_____	_____

Heat 3 of 3 Timed Finals

1	Bui Dong, Khoa	12	Quan 1	NT	_____	_____
2	Pham Cao, Tri	12	Quan 4	NT	_____	_____
3	Nguyen Anh, Huy	12	Quan 5	NT	_____	_____

Event 410 Girls 12 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
------	------	-----	------	-----------	--------	-------

Heat 1 of 2 Timed Finals

4	Le Pham Khanh, Quyen	12	Quan 1	NT	_____	_____
5	Vo Hoang Thao, Nguyen	12	Quan 3	33.00	_____	_____
6	Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	32.00	_____	_____
7	Tran Ngoc, Minh	12	Quan 3	32.00	_____	_____
8	Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	33.00	_____	_____

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Heat 2 Timed Finals... (Event 410 Girls 12 Year Olds 50 LC Meter Freestyle)

1	Ng Huynh Bao, Ngoc	12	Quan Tan Phu	31.56	_____	_____
2	Dang Nguyen, Vy	12	Quan Phu Nhuan	30.00	_____	_____
3	Ng Thi An, Binh	12	Quan Phu Nhuan	29.00	_____	_____
4	Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	28.50	_____	_____
5	Nguyen Thao, Nhan	12	Quan Phu Nhuan	28.70	_____	_____
6	Ng Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	29.50	_____	_____
7	Ng Ngoc Bao, Ngan	12	Quan Tan Phu	30.95	_____	_____
8	Ho Minh Bao, Tram	12	Quan Tan Phu	31.90	_____	_____

Event 411 Boys 13 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
------	------	-----	------	-----------	--------	-------

Heat 1 of 3 Timed Finals

3	Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	31.00	_____	_____
4	Nguyen Tung, Lam	13	Quan Tan Phu	30.56	_____	_____
5	Ton That Quoc, Huy	13	Quan Tan Phu	31.00	_____	_____

Heat 2 of 3 Timed Finals

1	Ton That Quoc, Hoang	13	Quan Tan Phu	30.45	_____	_____
2	Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	28.80	_____	_____
3	Tran Minh, Thien	13	Quan 5	28.50	_____	_____
4	Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	28.00	_____	_____
5	Hoang Ng Anh, Khoi	13	Quan Tan Phu	28.20	_____	_____
6	Vo Phi, Khanh	13	Quan Tan Phu	28.58	_____	_____
7	Phan, Anh	13	Quan 4	29.45	_____	_____

Heat 3 of 3 Timed Finals

1	Ng Hoang Tuan, Kiet	13	Quan Tan Binh	28.00	_____	_____
2	Vo Hoang, Dang	13	Quan Binh Thanh	28.00	_____	_____
3	Duong Minh, Quan	13	Quan Tan Phu	27.56	_____	_____
4	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	27.00	_____	_____
5	Dang Nguyen, Khoi	13	Quan Binh Thanh	27.00	_____	_____
6	Vo Bao Minh, Khang	13	Quan Tan Phu	27.80	_____	_____
7	Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	28.00	_____	_____
8	Ng Gia, Bao	13	Quan 3	28.00	_____	_____

Event 412 Girls 13 Year Olds 50 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
------	------	-----	------	-----------	--------	-------

Heat 1 of 2 Timed Finals

1	Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Quan Binh Thanh	38.00	_____	_____
2	Lam Thi Thuy, Truc	13	Quan Binh Thanh	32.68	_____	_____
3	Le Bao, Linh	13	Quan 1	31.00	_____	_____
4	Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	30.00	_____	_____
5	Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	30.00	_____	_____
6	Ng Ngoc Song, Linh	13	Quan Binh Thanh	32.20	_____	_____
7	Luu Thi Tam, Dung	13	Quan 1	33.00	_____	_____
8	Dang Diem Tam, Anh	13	Quan 5	NT	_____	_____

Heat 2 of 2 Timed Finals

1	Huynh Xuan, Uyen	13	Quan 5	29.30	_____	_____
2	Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	29.00	_____	_____
3	Doan Kim, Ly	13	Quan 1	29.00	_____	_____
4	Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	28.90	_____	_____
5	Nguyen Kim, Ngan	13	Quan Tan Phu	29.00	_____	_____
6	Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	29.00	_____	_____
7	Ng Thuy Thuy, Trang	13	Quan Tan Phu	29.20	_____	_____
8	Pham Sao, Mai	13	Quan 3	30.00	_____	_____

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Event 413 Boys 14 Year Olds 100 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 2 Timed Finals						
1	Nguyen Hiep, Thanh	14	Quan Phu Nhuan	59.00	_____	_____
2	Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	59.00	_____	_____
3	Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	57.00	_____	_____
4	Nguyen Nam Gia, Bao	14	Quan Go Vap	56.00	_____	_____
5	Ng Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	57.00	_____	_____
6	Tran Gia, Thuan	14	Quan Binh Thanh	58.80	_____	_____
7	Nguyen Hiep, Phuoc	14	Quan Phu Nhuan	59.00	_____	_____
8	Nguyen Khoi, Nguyen	14	Quan Phu Nhuan	59.00	_____	_____
Heat 2 of 2 Timed Finals						
1	La Quoc, Tan	14	Quan 5	1:04.00	_____	_____
2	Lam Vi, Toan	14	Quan 6	1:00.00	_____	_____
3	Thai Vi, Duc	14	Quan 6	1:01.00	_____	_____
4	Tran, Tien	14	Quan 6	1:05.00	_____	_____

Event 414 Girls 14 Year Olds 100 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 2 Timed Finals						
5	Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	NT	_____	_____
6	Van Khanh, Linh	14	Quan 5	NT	_____	_____
7	Tran Kim, Hao	14	Quan 4	NT	_____	_____
8	Vu Thi Phuong, Anh	15	Quan Tan Binh	XNT	_____	_____
Heat 2 of 2 Timed Finals						
1	Ng Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	1:07.00	_____	_____
2	Do Tran Hoang, Anh	14	Quan Phu Nhuan	1:04.00	_____	_____
3	Banh Ngoc Thao, Tien	14	Quan Phu Nhuan	1:02.00	_____	_____
4	Pham My, Chau	14	Quan 5	1:00.00	_____	_____
5	Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	1:00.00	_____	_____
6	Ng Doan Minh, Anh	14	Quan Tan Binh	1:02.00	_____	_____
7	Tran Ngoc Bang, Tam	14	Quan Binh Thanh	1:04.00	_____	_____
8	Ho Bao, Chau	14	Quan Tan Phu	1:08.00	_____	_____

Event 415 Boys 15 Year Olds 100 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 3 Timed Finals						
3	Nguyen Quoc, Thuan	15	Quan 5	XNT	_____	_____
4	Lai Duc, Khiem	15	Quan 4	XNT	_____	_____
5	Truong Viet, Vu	15	Quan 1	XNT	_____	_____
6	Do Tran Hoang, Loc	15	Quan Phu Nhuan	XNT	_____	_____
7	Tran Hoang, Bach	15	Quan 10	XNT	_____	_____
Heat 2 of 3 Timed Finals						
2	Do Phan Nhat, Khang	15	Quan 1	NT	_____	_____
3	Mai Cao, Khai	15	Quan 4	59.60	_____	_____
4	Pham The, Lam	15	Quan 5	58.00	_____	_____
5	Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	59.00	_____	_____
6	Vu Tung, Duong	15	Quan Phu Nhuan	1:02.00	_____	_____
7	Luu Nguyen, Duc	15	Quan 1	NT	_____	_____

VO DICH TOAN NANG CAC LUA TUOI - 6/11/2023 to 9/11/2023

Meet Program - Ngay 4

Heat 3 Timed Finals... (Event 415 Boys 15 Year Olds 100 LC Meter Freestyle)

1	Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	56.00	_____	_____
2	Do Tran, An	15	Quan 1	55.00	_____	_____
3	Hoang Tan Ngoc, Minh	15	Quan Phu Nhuan	55.00	_____	_____
4	Tran Anh, Tu	15	Quan 1	55.00	_____	_____
5	Doan Ng Huy, Dat	15	Quan Phu Nhuan	55.00	_____	_____
6	Bui Minh, Khang	15	Quan Phu Nhuan	55.00	_____	_____
7	Ng Phan Nhat, Quang	15	Quan Phu Nhuan	55.90	_____	_____
8	Ng Quang Trung, Hieu	15	Quan Phu Nhuan	56.90	_____	_____

Event 416 Girls 15 Year Olds 100 LC Meter Freestyle

Lane	Name	Age	Team	Seed Time	Finals	Place
Heat 1 of 1 Timed Finals						
1	Le Pham Nhu, Y	15	Quan 5	NT	_____	_____
2	Lam Gia, Han	15	Quan 3	1:05.00	_____	_____
3	Ng Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	59.45	_____	_____
4	Vu Thi Phuong, Anh	15	Quan Tan Binh	58.00	_____	_____
5	Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	59.00	_____	_____
6	Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	1:02.00	_____	_____
7	Dang Ng Phuong, Tram	15	Quan Phu Nhuan	1:06.00	_____	_____
8	Le Pham Khanh, Vy	15	Quan 1	NT	_____	_____